HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XLÔ-VA-KI-A
VỀ MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO VÀ TẠO THUẬN LỢI TRONG VIỆC CẤP THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU CÔNG VỤ

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Xlô-va-ki-a (sau đây gọi là "các Bên ký kết"),

Mong muốn tạo thuận lợi cho việc nhập cảnh và đi lại của công dân hai nước, và

Mong muốn tăng cường quan hệ hữu nghị giữa hai nước,

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1

Công dân của mỗi Bên ký kết mang hộ chiếu ngoại giao còn giá trị được nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và tạm trú trên lãnh thổ Bên ký kết kia tối đa chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhập cảnh, không cần thị thực.

Điều 2

1. Công dân của mỗi Bên ký kết, mang hộ chiếu ngoại giao còn giá trị và là viên chức của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, hoặc tổ chức quốc tế trên lãnh thổ của Bên ký kết kia, cũng như thành viên gia đình họ mang hộ chiếu ngoại giao, được nhập cảnh, xuất cảnh và tạm trú trên lãnh thổ Bên ký kết kia không cần thị thực trong suốt nhiệm kỳ công tác.

2. Trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhập cảnh, những người nói tại khoản 1 Điều này phải hoàn tất các thủ tục đăng ký lưu trú cần thiết tại cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận.

Điều 3

Mỗi Bên ký kết sẽ xem xét thuận lợi việc cấp thị thực cho công dân của Bên ký kết kia mang hộ chiếu công vụ, sau khi nhận được công hàm của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc Bộ Ngoại giao của Bên ký kết kia xác nhận tính chất công vụ của chuyến đi.

Điều 4

1. Hiệp định này không miễn cho những người nói tại Hiệp định nghĩa vụ tuân thủ pháp luật của Bên ký kết kia trong thời gian tạm trú trên lãnh thổ của Bên ký kết kia.

2. Mỗi Bên ký kết có quyền từ chối việc nhập cảnh hoặc rút ngắn thời hạn tạm trú của những công dân của Bên ký kết kia bị coi là không được hoan ngênh.

Điều 5

Mỗi Bên ký kết có thể tạm đình chỉ toàn bộ hoặc một phần việc thực hiện Hiệp định này vì lý do an ninh, trật tự công cộng hoặc y tế. Mỗi Bên ký kết sẽ thông báo ngay cho Bên ký kết kia việc tạm đình chỉ hoặc việc áp dụng trở lại Hiệp định thông qua đường ngoại giao.

Điều 6

Các Bên ký kết sẽ trao đổi thông qua đường ngoại giao các mẫu hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ hiện hành, các mẫu hộ chiếu mới hoặc sửa đổi cũng như thông tin liên quan đến việc sử dụng các hộ chiếu này trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày ký Hiệp định này hoặc ít nhất là ba mươi ngày (30) trước khi hộ chiếu được đưa vào sử dụng.

Điều 7

1. Hiệp định này có hiệu lực vô thời hạn.

2. Hiệp định này bắt đầu có hiệu lực vào ngày thứ sáu mươi (60) sau ngày nhận được thông báo sau cùng, theo đó các Bên ký kết thông báo cho nhau qua đường ngoại giao việc hoàn tất các thủ tục cần thiết để Hiệp định này có hiệu lực theo quy định của pháp luật quốc gia.

3. Thoả thuận giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà liên bang Tiệp Khắc về miễn thị thực cho công dân Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và công dân Cộng hoà liên bang Tiệp Khắc mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, được ký kết ngày 10 tháng 7 năm 1992, sẽ hết hiệu lực vào ngày Hiệp định này bắt đầu có hiệu lực.

4. Hiệp định này có thể được sửa đổi thông qua trao đổi công hàm theo thoả thuận của các Bên ký kết.

5. Mỗi Bên ký kết có thể từ bỏ Hiệp định này bằng văn bản thông báo qua đường ngoại giao. Trong trường hợp này, Hiệp định sẽ chấm dứt hiệu lực vào ngày thứ sáu mươi (60) sau ngày Bên ký kết kia nhận được thông báo từ bỏ Hiệp định.

Làm tại Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2006, thành hai bản chính, bằng tiếng Việt, tiếng Xlô-vak và tiếng Anh; các văn bản có giá trị như nhau. Trường hợp có cách hiểu khác nhau, văn bản tiếng Anh được dùng để đối chiếu.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XLÔ-VA-KI-A**
Lê Công Phụng Thứ trưởng Thường trực Bộ Ngoại giao	Olga Algajerová Quốc vụ khanh Bộ Ngoại giao

D O H O D A
medzi
vládou Vietnamskej socialistickej republiky a vládou Slovenskej republiky o vzájomnom zrušení vízovej povinnosti pre držiteľov diplomatických pasov a o uľahčení vydávania víz pre držiteľov služobných pasov

vláda Vietnamskej socialistickej republiky

a

vláda Slovenskej republiky,

(ďalej len „zmluvné strany"),

v snahe uľahčiť vstup a pohyb svojich občanov a želajúc si upevniť priateľské vzťahy medzi oboma štátmi,

dohodli sa t a k t o:

Článok 1

Štátni občania jednej zmluvnej strany, ktorí sú držiteľmi platných diplomatických pasov, môžu na územie štátu druhej zmluvnej strany vstupovať, vycestovať z neho, zdržiavať sa na ňom po dobu nepresahujúcu deväťdesiat (90) dní odo dňa vstupu a prechádzať ním bez víz.

Článok 2

(1) Štátni občania jednej zmluvnej strany, ktorí sú držiteľmi platných diplomatických pasov a sú pracovníkmi diplomatických zastúpení, konzulárnych úradov alebo iných medzinárodných organizácií na území druhej zmluvnej strany, ako aj ich rodinní príslušníci, ktorí sú držiteľmi platných diplomatických pasov môžu na územie štátu druhej zmluvnej strany vstupovať, vycestovať z neho, zdržiavať sa na ňom bez víz počas celého pobytu ich akreditácie.

(2) Do deväťdesiatich (90) dní odo dňa vstupu osoby uvedené v odseku 1 tohto článku ukončia na príslušných orgánoch prijímajúcej krajiny postupy potrebné na registráciu pobytu.

Článok 3

Každá zmluvná strana uľahčí vydávanie víz štátnym občanom druhej zmluvnej strany, ktorí sú držiteľmi služobných pasov po prijatí nóty z diplomatických zastúpení, konzulárnych úradov alebo ministerstva zahraničných vecí druhej zmluvnej strany, ktoré potvrdzujú oficiálny účel ich cesty.

Článok 4

(1) Táto dohoda nevyníma štátnych občanov uvedených v tejto dohode z povinnosti dodržiavať platné právne predpisy druhej zmluvnej strany počas ich pobytu na jej území.

(2) Každá zmluvná strana má právo odoprieť vstup alebo skrátiť pobyt občanom štátu druhej zmluvnej strany, ktorých považuje za nežiaducich.

Článok 5

Každá zmluvná strana má právo z dôvodu bezpečnosti, ochrany verejného poriadku alebo zdravia obyvateľstva úplne alebo čiastočne pozastaviť vykonávanie tejto dohody. Každá zmluvná strana diplomatickou cestou bezodkladne informuje druhú zmluvnú stranu o pozastavení alebo obnovení vykonávania tejto dohody.

Článok 6

Zmluvné strany si diplomatickou cestou vymenia vzory platných diplomatických a služobných pasov, vzory nových alebo pozmenených diplomatických a služobných pasov, ako aj informácie týkajúce sa ich používania najneskôr do tridsiatich (30) dní odo dňa uzavretia tejto dohody alebo najneskôr do tridsiatich (30) dní pred ich zavedením do praxe.

Článok 7

(1) Táto dohoda sa uzaviera na neurčitý čas.

(2) Táto dohoda nadobudne platnosť šesťdesiaty (60) deň po dni prijatia neskoršieho oznámenia, ktorými si zmluvné strany diplomatickou cestou navzájom oznámia splnenie podmienok potrebných na nadobudnutie jej platnosti podľa vnútroštátnych právnych predpisov.

(3) Dňom nadobudnutia platnosti tejto dohody sa skončí platnosť Dohody medzi vládou Vietnamskej socialistickej republiky a vládou Českej a Slovenskej Federatívnej Republiky o zrušení vízovej povinnosti pre štátnych občanov ČSFR a VSR, držiteľov diplomatických a služobných pasov, podpísanej v Hanoji dňa 10. júla 1992.

(4) Túto dohodu môžu zmluvné strany meniť a doplňať na základe vzájomnej dohody výmenou nót.

(5) Každá zo zmluvných strán môže vypovedať túto dohodu písomným oznámením diplomatickou cestou. V tomto prípade platnosť dohody skončí šesťdesiatym (60) dňom po dni doručenia písomného oznámenia o výpovedi druhej zmluvnej strane.

Dané v .....Hanoi..... dňa .....16/10/2006..... v dvoch pôvodných vyhotoveniach, každé v jazyku vietnamskom, slovenskom, a anglickom, pričom všetky znenia majú rovnakú platnosť. V prípade rozdielnosti výkladu je rozhodujúce znenie v jazyku v anglickom.

ZA VLÁDU VIETNAMSKEJ SOCIALISTICKEJ REPUBLIKY	**ZA VLÁDU SLOVENSKEJ REPUBLIKY**
Lê Công Phụng	Olga Algajerová
Thứ trưởng Thường trực	Štátny tajomník
Bộ Ngoại giao	Bộ Ngoại giao

AGREEMENT
BETWEEN
THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
AND
THE GOVERNMENT OF THE SLOVAK REPUBLIC
ON MUTUAL ABOLITION OF VISA REQUIREMENTS FOR HOLDERS OF DIPLOMATIC PASSPORTS AND FACILITATION OF ISSUE OF VISA FOR THE HOLDERS OF OFFICIAL/SERVICE PASSPORTS

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Slovak Republic (hereinafter referred to as "Contracting Parties"),

Desiring to facilitate the entry and movement of their nationals, and

Wishing to strengthen the friendly relations between both countries,

Have agreed as follows:

Article 1

Nationals of either Contracting Party, who are holders of valid diplomatic passports, shall be allowed to enter, exit, transit through and stay in the territory of the other Contracting Party without a visa for a maximum period of ninety (90) days from the date of entry.

Article 2

1. Nationals of either Contracting Party, who are holders of valid diplomatic passports and are the officials of the diplomatic mission, consular post or international organization in the territory of the other Contracting Party, as well as their family members holding valid diplomatic passports, shall be allowed to enter, exit and stay in the territory of the other Contracting Party without a visa for the whole period of their accreditation.

2. Within ninety (90) days from the date of entry, the persons referred to in paragraph 1 of this Article shall complete necessary procedures for registration of stay at the competent authorities of the receiving country.

Article 3

Either Contracting Party shall consider favourably the issue of visa to nationals of the other Contracting Party, who are holders of official/service passports, upon receiving notes confirming the official purpose of their trips from the diplomatic mission, consular post or Ministry of Foreign Affairs of the other Contracting Party.

Article 4

1. This Agreement shall not exempt nationals, referred to in this Agreement, from the duty to observe the national legislation of the other Contracting Party during their stay in the latter's territory.

2. Either Contracting Party shall have the right to refuse the entry or to shorten the stay of the nationals of the other Contracting Party, who it considers undesirable.

Article 5

Either Contracting Party may suspend entirely or partially, the implementation of this Agreement on grounds of security, public order or public health. Either Contracting Party shall notify forthwith the other Contracting Party of suspension or renewal of implementation of this Agreement through diplomatic channels.

Article 6

The Contracting Parties shall exchange through diplomatic channels the specimens of their valid diplomatic and official/service passports, specimens of the new or modified diplomatic and official/service passports, as well as the information related to their use not later than thirty (30) days from the date of conclusion of this Agreement or at least thirty (30) days before the date of their introduction.

Article 7

1. This Agreement shall be concluded for an indefinite term.

2. This Agreement shall enter into force sixtieth (60) day following the date of receipt of the latter notification, by which the Contracting Parties shall, through diplomatic channels, notify each other of the fulfillment of the conditions necessary for entry into force of this Agreement according to the national legislation.

3. On the date of entry into force of this Agreement, the Agreement between the Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Czech and Slovak Federative Republic on Abolition of Visa Requirements for the Nationals of the Socialist Republic of Vietnam and Nationals of the Czech and Slovak Federative Republic, who are Holders of Diplomatic and Service Passports concluded on July 10, 1992 shall cease to be in force.

4. This Agreement may be amended by exchange of notes upon agreement between both Contracting Parties.

5. Either Contracting Party may denounce this Agreement by written notification through diplomatic channels. In such case this Agreement shall expire on the sixtieth (60) day following the date of the receipt of the denouncement notice by the other Contracting Party.

Done at Hanoi, on October 16th, 2006, in two originals, each in the Vietnamese, Slovak and English languages; all texts being equally authentic. In case of any divergence in interpretation, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Le Cong Phung

FOR THE GOVERNMENT OF THE SLOVAK REPUBLIC

Olga Algazerová